

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG NINH**
Số: 13/2021/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Q, ngày 27 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 27/2021/TLST- DS ngày 02 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

- Người đại diện ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A. Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ.

- Người được ủy quyền lại: Ông Hoàng Đức C. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

- Bị đơn: Ông Lương Văn V, sinh năm 1969 và bà Ngô Thị P, sinh năm 1972. Cùng địa chỉ thôn Bãi 2, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Lương Văn V bà Ngô Thị P đồng ý trả số tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký số LN1902271257696 ngày 01/3/2019 tạm tính đến ngày 19/8/2021 là: 565.910.083đ (*năm trăm sáu mươi lăm triệu chín trăm mười nghìn không trăm tám mươi ba đồng*), trong đó: Nợ gốc 399.428.762đ (*ba trăm chín mươi chín triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi hai*

đồng); Nợ lãi 166. 481.321đ (*một trăm sáu mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi mốt nghìn ba trăm hai mươi mốt đồng*). Cụ thể:

- Tháng 9/2021 ông Lương Văn V và bà Ngô Thị P phải trả cho Ngân hàng số tiền 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*).

- Tháng 10/2021 ông Lương Văn V và bà Ngô Thị P phải trả cho Ngân hàng số tiền 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*).

- Tháng 11/2021 ông Lương Văn V và bà Ngô Thị P phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và số tiền lãi còn lại theo hợp đồng tín dụng đã ký số LN1 902271257696 ngày 01/3/2019. Nếu ông V và bà P vi phạm kỳ trả nợ đã thỏa thuận như trên thì Ngân hàng có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên tài sản đảm bảo của khoản vay để thu hồi nợ.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sử dụng 720m² đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Xóm Bãi 2, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: U 511294, số vào sổ cấp GCN: 12706 do UBND huyện Y (nay là thị xã Q) cấp ngày 15/01/2003 mang tên ông Lương Văn V đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Kể từ ngày 20/8/2021 ông V và bà P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký số LN1902271257696 ngày 01/3/2019 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 7.000.000đ (*bảy triệu đồng*) Ngân hàng đã nộp tạm ứng để chi phí. Ông V và bà P tự nguyện chịu toàn bộ số tiền trên và có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng.

4. Về án phí: Ông Lương Văn V và bà Ngô Thị P tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm là 13.318.201đ (*mười ba triệu ba trăm mười tám nghìn hai trăm linh một đồng*).

- Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền là: 12.000.000đ (*mười hai triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001848 ngày 02/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã Q;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Q;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Điền